TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TN TH** TỈNH LONG A	**CỘNG HO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14-09-2022
V/v "trAh chấp L hôn"

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TN TH -TỈNH LONG A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dg

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hg.

2/ Ông Nguyễn Vĩnh Lm.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tn Th, tỉnh Long A.

Ngày 14 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tn Th xét xử sơ thẩm Cg khai trực tuyến điểm cầu tại UBND xã Tn Ho vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc "L hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 thán 08 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1981;

Nơi cư trú: Ấp Tg, xã Tn Ho, huyện Tn Th, tỉnh Long A.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Chí Cg, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Ấp Tg, xã Tn Ho, huyện Tn Th, tỉnh Long A.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin L hôn và bản tự khai ngày 22 tháng 6 năm 2022 bà Nguyễn Thị H trình bày: Tôi và Ah Nguyễn Chí Cg cưới nhau và đăng lý kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Tn Ho, huyện Tn Th, tỉnh Long A vào ngày 07-08-2006. Sau khi cưới nhau chúng tôi về sống với nhau tại ấp Tg, xã Tn Ho, huyện Tn Th, tỉnh Long A. Thời giA đầu về sống với nhau có hạnh phúc, nhưng đến năm 2013 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do Ah Nguyễn Chí Cg thường xuyên nhậu nhẹt và chơi bời, đánh đuổi vợ con và bắt tôi phải ra ngoài đường ở bất kể có uống rượu hay là không. Tôi rất mệt mỏi phải chịu cảnh bạo hành và tôi cũng có trình báo với chính quyền địa phương để giáo dục Ah Cg, nhưng vẫn không thay đổi không từ bỏ việc nhậu nhẹt, chơi bời hành hung vợ con.

Hiện nay tôi cảm thấy hạnh phúc vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên tôi quyết định xin L hôn với ông Nguyễn Chí Cg.

Về con chung: Chúng tôi sống với nhau có hai con chung tên Nguyễn Thị Ngân Linh, sinh ngày 19 tháng 08-năm 2000 và Nguyễn Hoài Duy, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2006. Hiện nay cháu Nguyễn Thị Ngân Linh đã trưởng thành, tôi yêu cầu nuôi dạy con chung tên Nguyễn Hoài Duy không yêu cầu Ah Cg cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Tn Th tiến hành tống đạt và niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận Cg khai chứng cứ và Ho giải lần một vào ngày 10-6-2022; lần hai vào ngày 22-6-2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 05-08-2022; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 19-8-2022 đúng theo quy định tại Điều 173, 174, 179 khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, ông Nguyễn Chí Cg vắng mặt nên Tòa án tiền hành xét xử theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trAh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu L hôn với ông Nguyễn Chí Cg. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xác định quA hệ pháp luật trAh chấp là "*L hôn*" thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tn Th, tỉnh Long A.

Tại phiên Tòa hôm nay bà Nguyễn Thị H không thay đổi yêu cầu, không rút đơn khởi kiện. Bà H tiếp tục yêu cầu xin được L hôn với ông Nguyễn Chí Cg và yêu cầu được nuôi một con chung tên Nguyễn Hoài Duy, sinh ngày 13-02-2006. không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về nội dung vụ kiện:

[2.1] Về quA hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Chí Cg cưới nhau và đăng lý kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Tn Ho, huyện Tn Th, tỉnh Long A vào ngày 07-08-2006. Sau khi cưới nhau hai bên về sống với nhau tại ấp Tg, xã Tn

Ho, huyện Tn Th, tỉnh Long A. Thời giA đầu về sống với nhau có hạnh phúc, nhưng đến năm 2013 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông Nguyễn Chí Cg thường xuyên nhậu nhẹt và chơi bời, đánh đuổi vợ con và bắt bà H phải ra ngoài đường ở bất kể lúc có uống rượu hay là không. Bà H cảm thấy rất mệt mỏi, phải chịu cảnh bạo hành của ông Chí Cg, bà H cũng có trình báo với chính quyền địa phương để giáo dục ông Cg, nhưng ông Cg vẫn không thay đổi, không từ bỏ việc nhậu nhẹt, chơi bời hành hung vợ con.

Hiện nay bà H cảm thấy hạnh phúc vợ chồng không còn nữa không thể chung sống với nhau được nữa nên bà H quyết định xin L hôn với ông Nguyễn Chí Cg.

[2.2] Ông Nguyễn Chí Cg được Tòa án nhân dân huyện Tn Th vừa tống đạt trực tiếp và vừa niêm yết thông báo thụ lý vụ án (có ghi rõ yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc xin L hôn và nuôi con); thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận Cg khai chứng cứ và Ho giải đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Nguyễn Chí Cg không đến đúng theo yêu cầu của Tòa án và cũng không có ý kiến phản hồi điều này cho thấy, ông Nguyễn Chí Cg không còn tha thiết với mối quA hệ Hôn nhân giữa ông và bà H và cũng không tha thiết đối với việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung.

Hiện nay bà H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn phù hợp nữa và không thể nào hàn gắn hạnh phúc gia đình được, nên bà H quyết định xin L hôn với ông ông Cg để trả tự do cho nhau.

[2.3] Xét thấy trình trạng vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin được L hôn của bà Nguyễn Thị H với ông Nguyễn Chí Cg.

[2.4] Về con chung: bà Nguyễn Thị H yêu cầu nuôi dạy con chung tên Nguyễn Hoài Duy, sinh ngày 13-02-2006 không yêu cầu cấp dưỡng. Yêu cầu này của bà H cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung tên Nguyễn Hoài Duy. Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu được nuôi con của bà Nguyễn Thị H.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung : Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 147, Điều 173, 174, 179, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố Tụng dân sự 2015.

Áp dụng khoản 1Điều 56 , 81, 82, 83 ,84 Luật Hôn nhân và gia đình số 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin L hôn của bà Nguyễn Thị H.

Bà Nguyễn Thị H được L với ông Nguyễn Chí Cg.

2.Về con chung: Bà Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hoài Duy, sinh ngày 13-02-2006, ông Nguyễn Chí Cg không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi L hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc trăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có căn cứ cho rằng người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện trực tiếp chăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì cha, me, người thân thích, Cơ quA quản lý Nhà nước về gia đình, cơ quA quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp Phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu số 0004316 ngày 10 tháng 06 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tn Th, tỉnh Long A thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm Cg khai có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ cho bị đơn.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Long A;
- VKSND huyện Tn Th;
- CC. THADS huyện Tn Th;
- UBND xã Tn Ho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Dg